

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1. Am hiểu về gói thầu	Nhà thầu có thuyết minh về quy mô, căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
1.2. Biện pháp tổ chức nhân sự: Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật, phụ trách ATLĐ, phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng.	Có trình bày chi tiết, rõ ràng, khả thi tất cả các nội dung mục 1.2	Đạt
	Không trình bày chi tiết, rõ ràng, khả thi hoặc thiếu nội dung mục 1.2	Không đạt
1.3. Tổ chức mặt bằng công trường các công trình: trạm Ninh Thủy (cũ), điểm trạm Ninh Hải (cũ), điểm trạm Ninh Phước (cũ): (02 cơ sở) bao gồm yêu cầu các nội dung sau: a) Công tác chuẩn bị khởi công; b) Mặt bằng bố trí công trường, thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. c) Bố trí rào chắn, biển báo, an toàn giao thông công trình trong suốt quá trình thi công; d) Kế hoạch, phối hợp với chính quyền địa phương, các	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm: thuyết minh và bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công) theo yêu cầu, hợp lý và phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, đảm bảo các trạm y tế luôn hoạt động khám chữa bệnh liên tục, không bị gián đoạn.	Đạt
	Không có hoặc thiếu ≥ 1 giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp theo yêu cầu nhưng không hợp lý hoặc không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng, không đảm bảo các trạm y tế luôn hoạt động khám chữa bệnh liên tục, bị gián đoạn.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
cơ quan quản lý liên quan để có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc, vận chuyển vật liệu, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công.		
1.4. Giải pháp trắc đạc, định vị các kết cấu để thi công công trình.	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.5. Mô tả giải pháp, biện pháp công nghệ tổ chức thi công các hạng mục chính, bố trí phù hợp theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau: - Biện pháp thi công Khôi nhà khám chữa bệnh xây mới (02 tầng) + Biện pháp thi công phần móng (công tác đất, công tác lắp dựng ván khuôn và gia công thép, công tác bê tông). + Biện pháp thi công phần thân. + Biện pháp thi công phần mái. + Biện pháp thi công phần hoàn thiện, hệ thống cấp điện, Hệ thống cấp, thoát nước. - Biện pháp tháo dỡ, sửa chữa cải tạo và hoàn thiện công trình: + Biện pháp thi công tháo dỡ	- Nhà thầu trình bày đầy đủ biện pháp tổ chức thi công (bao gồm: thuyết minh, bản vẽ) theo yêu cầu và phù hợp với: quy trình kỹ thuật, phương án giải pháp kỹ thuật hợp lý, đáp ứng được khối lượng thi công ứng với tiến độ thi công đề xuất, đảm bảo tính hợp lý, khả thi, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng cho từng hạng mục chính nêu tại mục 1.5	Đạt
	Nhà thầu không có biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu; hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu; hoặc có nhưng thuyết minh, bản vẽ sơ sài, không khả thi, không hợp lý và không phù hợp với hiện trường công trình; hoặc có nhưng nội dung không phù hợp với quy trình kỹ thuật, không hoàn thành khối lượng ứng với tiến độ thi công đề xuất, không phù hợp hiện trường công trình; hoặc Không đầy đủ các hạng mục chính nêu tại mục 1.5	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
+ Biện pháp thi công mái + Biện pháp thi công cạo sỏi sơn cũ, vệ sinh tường, sơn nước + Biện pháp ốp lát - Biện pháp thi công Chống thấm dột - Biện pháp thi công Điện, Nước và Chống sét bảo vệ		
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Biểu tiến độ thi công nhà thầu đề xuất phải thể hiện chi tiết các nội dung công việc thực hiện của gói thầu; thời gian thi công nhà thầu đề xuất phải nhỏ hơn hoặc bằng thời gian thi công quy định tại E-HSMT.	Đạt
	- Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không phù hợp.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, có biểu đồ cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	- Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không phù hợp.	Không đạt
2.3. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan (mưa bão, mất điện ...)	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi có các yếu tố khách quan: Hợp lý, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	- Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ hoặc đề xuất không phù hợp.	Không đạt
3. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1. Biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công tác và toàn bộ gói thầu	- Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng khi thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng công tác thi công và toàn bộ gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục của gói thầu và toàn bộ gói thầu.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công.	Nhà thầu có quy trình kiểm soát chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thi công. Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho nguyên liệu đầu vào hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu; - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm các loại vật liệu đầu vào; kiểm tra, thử nghiệm, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình; - Thuyết minh biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão; Biện pháp sửa chữa hư hỏng.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông:		
4.1. Biện pháp an toàn lao động	Có tổ chức bộ máy quản lý an toàn tại công trường. Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - An toàn khi vận hành máy thi công	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Biện pháp an toàn cho các công trình liên kế - Biện pháp An toàn cho người lao động khi thực hiện thi công sửa chữa tại các khu vực nguy hiểm.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4.2. Biện pháp phòng chống cháy nổ	- Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh	- Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; - Có quy trình, biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng;	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:		
Kế hoạch bảo hành	Nhà thầu có bảng cam kết bảo hành cho công trình, thời gian bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng.	Đạt
	Nhà thầu không có bảng cam kết hoặc đề xuất không đáp ứng thời gian tối thiểu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu)	- Nhà thầu có văn bản cam kết trung thực về thông tin kết quả thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Ghi chú: Riêng trường hợp nhà thầu vi phạm khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP thì phải đáp ứng quy định khi tham dự thầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	- Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc Cam kết không trung thực hoặc Không đáp ứng các yêu cầu theo Điều 19, Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác.		
Đối với các vật tư, vật liệu chính gồm: - Vật liệu xây dựng: Xi măng, sắt thép các loại, cát, đá các loại, đá chẻ, gạch xây các loại. - Vật liệu hoàn thiện và chống thấm: Gạch lát, ốp các loại, ngói lợp, cửa nhôm và vách kính cường lực, trần thạch cao khung nổi, sơn nước các loại, dung dịch chống thấm - Vật tư điện – nước – thiết bị vệ sinh: Xí bệt, chậu rửa Lavabo, Cáp điện và dây điện, Đèn led các loại, kim thu sét.	- Nhà thầu phải có văn bản cam kết huy động và cung cấp đầy đủ, kịp thời các loại vật tư, vật liệu chính đã đề xuất phụ vụ cho gói thầu đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng, thông số kỹ thuật và tiến độ theo yêu cầu của gói thầu. - Nhà thầu lập bảng đề xuất các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu trong đó phải thể hiện rõ tên, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu sản phẩm của các loại vật liệu nhà thầu đề xuất.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí từ 1 đến 7 được đánh giá	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	là đạt.	
	Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí từ 1 đến 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Lưu ý:

- *Giá gói thầu đã được duyệt bao gồm thuế VAT 8%.*
- *Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.*
- *Do đó khi xây dựng giá dự thầu Nhà thầu cũng phải thực hiện chào thuế VAT là 8%.*
- *Quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ thời điểm nghiệm thu khối lượng hoàn thành hai bên sẽ thực hiện chính sách về thuế theo sự thay đổi (tăng hoặc giảm) theo quy định để thanh quyết toán.*

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.